

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG MẦM NON YÊN NGƯU XÃ TAM HIỆP



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

THANH TRÌ, THÁNG 9 NĂM 2020

Tam Hiệp, ngày 22 tháng 9 năm 2020

Số: 58/KH-MNYN

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển giáo dục mầm non Thành phố Hà Nội và thực trạng giáo dục mầm non huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tam Hiệp lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ tổng điều tra độ tuổi và nhu cầu trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường trên địa bàn Thôn Yên Ngưu xã Tam Hiệp.

Trường mầm non Yên Ngưu xã Tam Hiệp xây dựng Kế hoạch "Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025" với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. GIỚI THIỆU NHÀ TRƯỜNG

- Xã Tam Hiệp là xã ven đô giáp danh với quận Hoàng Mai, nằm ở phía tây huyện Thanh Trì, người dân sống chủ yếu bằng thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp. Trong xã có 3 trường mầm non công lập. Trường mầm non Yên Ngưu là trường công lập nằm trên địa bàn thôn Yên Ngưu, được thành lập từ năm 2010 trên cơ sở chia tách từ trường mầm non xã Tam Hiệp.

- Trường mầm non Yên Ngưu xã Tam Hiệp có 02 điểm trường với 10 lớp học (2 lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi, 2 lớp mẫu giáo bé, 3 lớp mẫu giáo nhỡ, 3 lớp mẫu giáo lớn). Tổng diện tích đất: 1939,1m².

+ Điểm trường khu A được xây năm 1994 với 06 phòng học (bình quân diện tích 45m²/lớp), 1 phòng hiệu bộ, 1 phòng hiệu trưởng, 1 phòng hiệu phó, 1 phòng y tế.

+ Điểm trường khu B xây dựng năm 2010 có 4 lớp học (diện tích 65m²/lớp), 1 bếp, 1 phòng kế toán.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020- 2021

1. Quy mô trường lớp

Năm học 2020 - 2021 trường mở dạy 10 lớp với tổng số 334/512 trẻ trong độ tuổi 0-6 tuổi trên địa bàn thôn Yên Nguu xã Tam Hiệp.

Số nhóm lớp					Số trẻ				
Tổng số	Mẫu giáo			Nhà trẻ	Tổng số	Mẫu giáo			Nhà trẻ
	MGL	MGN	MGB	24-36 tháng		MGL	MGN	MGB	24-36 tháng
10	3	3	2	2	334	104	95	75	70

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CB, GV, NV: 38 đồng chí (Nam: 2 đ/c, nữ: 36 đ/c). Cụ thể:

	TS HIỆN CÓ	BIÊN CHẾ		HỢP ĐỒNG		TRÌNH ĐỘ			
		SL	TỶ LỆ	SL	TỶ LỆ	ĐẠT CHUẨN		TRÊN CHUẨN	
						SL	TỶ LỆ	SI	TỶ LỆ
BAN GIÁM HIỆU	3	3	100%	0	0	3	100%	3	100%
GIÁO VIÊN	26	26	100%	0	0	26	100%	20	76%
CÔ NUÔI	6	0	0	6	100%	6	100%	1	17%
KTOÁN, VT, YT	1	1	100%	0	0	1	100%	1	100%
BẢO VỆ	2	0	0	2	100%	2	100%	0	0
TỔNG SỐ	38	29	76%	9	24%	38	100%	24	63%

* Về trình độ chuyên môn giáo viên:

100% đạt chuẩn, trong đó:

- Đại học: 20/26 đ/c = 76%
- Cao đẳng: 03/25 đ/c = 12%
- Trung cấp: 03/25 đ/c = 12%

* Trình độ TCELLCT của CBGVNV: 05/38 đ/c = 13%

* Số CB, GV, NV đang học nâng cao trình độ chuyên môn: 04 đ/c

Trong đó: Đại học sư phạm mầm non: 04 đ/c (nữ: 04)

*** Về công tác phát triển Đảng:**

- Đảng viên: 28/38 đ/c đạt tỷ lệ 73,7%

*** Kết quả đạt được trong những năm qua:**

Nội dung	Đơn vị tính	Thành tích năm học	
		2018-2019	2019-2020
Tỉ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp	%	100	100
Hoàn thành chương trình Phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi	%	100	100
Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	%	100	100
Các lĩnh vực phát triển trẻ	%	97	97
Giáo viên giỏi cấp huyện	GV	4	0
Nhân viên giỏi cấp huyện	NV	0	0
Nhân viên KT giỏi cấp Thành phố	KT	0	0
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	CBGVNV	05	05
Giấy khen của UBND huyện	CBGVNV	06	05
Số sáng kiến được công nhận cấp trường	SKKN	05	05
Số sáng kiến được công nhận cấp huyện	SKKN	05	05

3. Những thuận lợi và khó khăn:

3.1. Thuận lợi:

- Trường được sự quan tâm tạo điều kiện của UBND huyện Thanh Trì, phòng GD&ĐT và các phòng ban của huyện; Đảng ủy, HĐND - UBND xã Tam Hiệp, ban lãnh đạo thôn Yên Ngưu.

- Trường ở vị trí trung tâm thôn thuận tiện cho việc phụ huynh đưa đón trẻ.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, đoàn kết.

3.2. Khó khăn:

- Cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng: Khu A được xây dựng năm 1994 nhà vệ sinh thấm dột, lan cao không đảm bảo an toàn (cao 80cm), phòng năng khiếu trần nhà thấp, không có ô thoáng, ngấm dột xung quanh. Bếp trật hẹp lỗ tường, nứt cổ trần.

- Tỷ lệ học sinh ra lớp chưa đạt chỉ tiêu giao 334/334 = 100%.

Từ những thuận lợi, khó khăn trên trường mầm non Yên Ngưu xã Tam Hiệp xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm mục đích xác định những mục tiêu, biện pháp và các công việc cụ thể của nhà trường để mỗi CBQL, GV, NV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và hướng tới hoàn thiện hơn.

PHẦN II

CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

- Toàn trường có 38 CB,GV,NV. Trong đó:
BGH có 03 đồng chí có trình độ trên chuẩn, là đảng viên; Giáo viên có 26 đồng chí; Nhân viên nuôi dưỡng: 06 đồng chí; kế toán: 01 đồng chí; bảo vệ 02 đồng chí.
- 100% CB,GV,NV có trình độ đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn: $24/38đ/c = 63\%$.
- Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn: $20/26đ/c = 76\%$.
- 100% các lớp có đủ số cô/trẻ theo quy định.
- Đội ngũ CB,GV,NV có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm hầu hết đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, đáp ứng với yêu cầu.
- Ban Giám hiệu có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được giao, biết tổ chức, xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.
- Công tác tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Cơ bản có tầm nhìn chiến lược lâu dài, có định hướng và có các kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị qua từng giai đoạn để xây dựng và phát triển nhà trường. Luôn nhạy bén, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch đầy đủ, cụ thể, có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, khách quan. Được sự tin tưởng, tính nhiệm của giáo viên và nhân viên nhà trường. Công tác quản lý chất lượng của nhà trường được thực hiện tốt, tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục; quan tâm thường xuyên công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, phân công chuyên môn theo đúng năng lực, đẩy mạnh thực hiện đổi mới quản lý và phương pháp dạy học, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin; tổ chức thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh và thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh kịp thời phụ huynh theo quy định.
- **Chất lượng học sinh năm học 2020-2021:**
 - + Toàn trường có tổng số lớp: 10 lớp với tổng số học sinh 334 trẻ. Trong đó NT: 70 cháu (02 lớp); MG: 264 cháu (08 lớp); Lớp MG 5 tuổi: 104 cháu.
 - + Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi 100%, trẻ từ 3-5 tuổi đạt 92%, tỷ lệ nhà trẻ 62%.
 - + Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần bình quân: NT: 85%, MGB: 88%, MGN: 90%, MGL: 92%

+ Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ: 100% trẻ ăn tại trường và được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và sức khỏe, không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường. Đảm bảo lượng Calo cho trẻ và tỷ lệ cân đối giữa các chất. 100% trẻ được theo dõi cân nặng, chiều cao trên biểu đồ chính xác, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ. 100% trẻ tăng cân qua các kỳ cân. Tỷ lệ trẻ SDD giảm 3,3%, vượt so với chỉ tiêu đầu năm là 1,2% (từ 5.1% giảm xuống còn 1.8%).

+ Chất lượng giáo dục trẻ: 10/10 lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách giáo viên, đồ dùng - dụng cụ học tập theo thông tư 02 cho cô và trẻ để thực hiện qui chế chuyên môn, thực hiện chương trình đạt kết quả tốt. 100% các lớp ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Đánh giá trẻ cuối năm ở tất cả các lĩnh vực đều đạt trên 96 -100%.

- Cơ sở vật chất: Có 10 lớp học được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Trường nhiều năm đạt danh hiệu "*Tập thể lao động tiên tiến*" cấp huyện.

2. Điểm hạn chế

- Có nhiều giáo viên, nhân viên đang trong độ tuổi sinh con và con nhỏ nên việc tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất nhà trường xuống cấp trầm trọng do được xây dựng năm 1994 chuyển từ hội trường thôn Yên Ngưu thành lớp học mầm non nên không đảm bảo theo quy định. Diện tích đất 1939,1m² không đạt bình quân 12m²/trẻ. Diện tích sân chơi của trẻ tại 02 điểm trường nhỏ, chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của trẻ. Trường không đủ điều kiện đạt trường mầm non chuẩn quốc gia.

3. Cơ hội

- Trong những năm qua phong trào thi đua xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới để đáp ứng với xu thế hội nhập quốc tế của Ngành giáo dục Thành phố Hà Nội nói chung và huyện Thanh Trì nói riêng phát triển mạnh mẽ, đã có những định hướng quan tâm, chỉ đạo đặc biệt đối với công tác giáo dục của các nhà trường.

- Các phong trào thi đua xây dựng môi trường giáo dục, thi đua học tập, phong trào dạy học được ngành phát động, triển khai đã làm thay đổi nhận thức, hành động của đội ngũ nhà giáo.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm hỗ trợ của Đảng ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể tại địa phương và nhất là sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường, lớp. Được sự chỉ đạo sâu sát và trực tiếp của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn chuẩn và kỹ năng sư phạm tốt.

4. Thách thức

- Nhiều hộ gia đình làm nghề nông chủ yếu nên kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Do địa bàn là một xã ven đô có nhiều gia đình bán đất, dân ngoại tỉnh nhập cư nhiều dẫn đến khả năng nhận thức của phụ huynh về Giáo dục mầm non không đồng đều, thiếu tính phối hợp.

- Cơ sở vật chất nhà trường đã xuống cấp, diện tích chật hẹp chưa đáp ứng nhu cầu học tập trong môi trường chuẩn theo xu hướng hội nhập quốc tế. Chính vì vậy có ảnh hưởng ít nhiều đến công tác đổi mới, hoạt động dạy và học trong nhà trường.

5. Các vấn đề chiến lược

- Ổn định về mọi mặt và phấn đấu xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2024.

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng làm việc và hướng tới xây dựng chất lượng "mũi nhọn". Chuẩn hóa từ kiến thức, kỹ năng đến diện mạo.

- Xây dựng trường mầm non bảo đảm các yêu cầu về môi trường giáo dục, công tác quản lý, chỉ đạo; hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học chuyên cần nhất là trẻ 5 tuổi.

- Thực hiện có hiệu quả VSATTP, VSMT, làm tốt công tác đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ.

- Đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm, tiếp cận các phương pháp giáo dục hiện đại, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường có nề nếp, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm, để học sinh và mọi thành viên trong nhà trường đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội. Trẻ có những kỹ năng cơ bản, năng động, sáng tạo, mạnh dạn, tự tin, có nền tảng, tâm thế vững chắc bước vào lớp 1.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, phát hiện và bồi dưỡng phẩm chất, sở trường riêng của từng trẻ, trẻ tự tin, sáng tạo, có năng lực tư duy.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Lòng nhân ái, yêu thương	Tính hợp tác, đoàn kết	Tư duy sáng tạo Khát vọng vươn lên
--------------------------	------------------------	---------------------------------------

4. Phương châm hành động

- *"Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai"*
- *"Hãy dành Tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ"*

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

"Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại".

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện một phần mô hình trường học điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy học; phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực tham gia hoạt động của trẻ lứa tuổi mầm non.

- Xây dựng trường học theo mô hình tiên tiến, hiện đại, duy trì hoạt động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ I vào năm 2024.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Quy mô trường lớp đến năm 2025

Số nhóm, lớp	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Số nhóm trẻ từ 18 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	2
Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	2	2	2	2	3
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	2	2	2	2	4

Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	3	3	3	3	5
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	3	3	3	3	6
Cộng	10	10	10	10	20

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đến năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Mục tiêu đến năm 2020				
			Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số CB, GV, NV	Người	38	41	41	41	55
	Trong đó: - Cán bộ quản lý	Người	3	3	3	3	3
	+ Hiệu trưởng	Người	1	1	1	1	1
	+ Phó hiệu trưởng	Người	2	2	2	2	2
	- Giáo viên	Người	26	27	28	30	35
	- Nhân viên	Người	8	10	10	10	14
2	Số lượng CB, GV, NV là Đảng viên	Người	28	28	29	33	37
	Trong đó: CBQL là đảng viên	Người	3	3	3	3	3
	GV là đảng viên	Người	19	20	22	24	27
	NV là đảng viên	Người	5	5	5	6	7
3	Số lượng CB, GV, NV có trình độ trung cấp LLCT	Người	5	5	5	5	5
	Trong đó: CBQL	Người	3	3	3	3	3
	Giáo viên	Người	2	2	2	2	1
	Nhân viên	Người	0	0	0	0	0
4	Số lượng CBGVNV có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên (không tính bảo vệ)	Người	35	38	38	38	52
	Tỷ lệ	%	100%	100%	100%	100%	100%

	Trong đó: CBQL	Người	3	3	3	3	3
	Giáo viên	Người	26	27	28	30	35
	Nhân viên	Người	8	10	10	10	14
5	Số lượng CBGVNV có trình độ trên chuẩn	Người	25	27	28	31	38
	Tỷ lệ	%	66%	71%	73,6%	81,5%	73%
	Trong đó: CBQL	Người	3	3	3	3	3
	Giáo viên	Người	20	22	23	25	32
	Nhân viên	Người	2	2	2	2	3
6	Tổng số CB, GV xếp loại theo chuẩn từ mức đạt trở lên	Người	29	30	31	33	38
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người	1	1	1	1	1
	Phó hiệu trưởng	Người	2	2	2	2	2
	Giáo viên	Người	26	27	28	30	35

2.3. Chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

- Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt sáng tạo chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường;

- Chuẩn bị các kỹ năng cần thiết cho trẻ trước khi bước vào lớp 1.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ của trường. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, thực hiện nghiêm túc công tác VSATTP theo quy định hiện hành, nâng cao chất lượng bữa ăn. Trẻ đến trường được ăn đúng thực đơn, đủ lượng, đúng thời gian quy định.

- Các nhóm lớp phải thường xuyên vệ sinh trong, ngoài lớp sạch sẽ, đồ dùng đồ chơi được lau chùi thường xuyên, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ; vệ sinh đồ dùng cá nhân của trẻ như: khăn mặt, cốc uống nước hàng ngày.

2.4. Nhu cầu cơ sở vật chất đến năm 2025

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo sửa chữa cơ sở vật chất những hạng mục đã xuống cấp, mở rộng bếp ăn trong năm 2020.

- Xây mới 01 điểm trường (khu trung tâm) tại diện tích đất 5.400m² đã được quy hoạch tại xứ đồng Quàn Trên thuộc thôn Yên Ngưu xã Tam Hiệp để nhà trường đủ điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ I vào năm 2024.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” theo chuẩn, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp lứa tuổi, phát triển năng lực học tập, hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực theo yêu cầu.

3. Mục tiêu đến năm 2025

a) Huy động trẻ Mầm non trong độ tuổi đến trường, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp cận giáo dục mầm non chất lượng cao và các trường điểm, tiên tiến trong khu vực:

Huy động ít nhất 50 - 65% trẻ em độ tuổi Nhà trẻ (Trong đó: công lập = 50 - 55%; Ngoài công lập = 15%); 98,5% trẻ em độ tuổi mẫu giáo được đến lớp (trong đó: Công lập = 85,5%; Ngoài công lập = 13%); 100% trẻ 5 tuổi đến trường, tiếp tục duy trì và phát huy kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Duy trì 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 1%, trẻ thấp còi dưới 2%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; ít nhất 97% trẻ đạt chuẩn phát triển theo độ tuổi; Phần đầu đạt trường mầm non chuẩn Quốc gia Mức độ I năm 2024.

b) Quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả CSVC, thường xuyên tân trang đổi mới môi trường giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập Quốc tế:

Phần đầu đạt trường mầm non chuẩn Quốc gia Mức độ I năm 2024.

Đẩy mạnh công tác hiện đại hóa trường lớp, 100% các lớp có công trình vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn.

Phần đầu 100% các lớp có có công trình vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn; có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo Thông tư 01/VNHN-BGD&ĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện đại hàng năm. Nâng cao chất lượng trường điểm toàn diện, thí điểm thực hiện các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến, hướng tới hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Huyện Thanh Trì.

100% các lớp thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học (trang Web, kết nối mạng Lan, sử dụng phần mềm quản lý công tác CSND-GD trẻ, camera nội bộ, ti vi, máy tính, kết nối với thư điện tử toàn trường). Tiếp tục thực hiện hiệu quả một phần mô hình trường học điện tử.

c) Xây dựng phát triển đội ngũ

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, rà soát trình độ, khả năng của giáo viên, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng sát với từng đối tượng. Khuyến khích giáo viên học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng chỉ tiêu, phấn đấu đến năm 2024 có 100% cán bộ quản lý, 100% giáo viên có trình độ từ Cao đẳng, Đại học trở lên, 02 cán bộ quản lý có trình độ Thạc sỹ chuyên ngành đạt 66,6%.

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong nhà trường, kết nạp ít nhất từ 1 - 3 đảng viên trong năm học, phấn đấu đạt trên 70% giáo viên, nhân viên là đảng viên.

100% cán bộ quản lý và giáo viên được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp yêu cầu đổi mới, tiếp cận với chất lượng giáo dục mầm non quốc tế.

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về kiến thức, phương pháp giáo dục trẻ các độ tuổi, nghiệp vụ sư phạm, đạo đức nhà giáo....để phấn đấu năm 2024 duy trì 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó 70% đạt mức Tốt, 30% đạt mức Khá, không có giáo viên chưa đạt chuẩn.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, gia đình, cộng đồng về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, gắn nội dung “*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*” với đánh giá tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN và thực hiện Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tổ chức học tập, quán triệt đội ngũ CB GVNV về phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo vị trí việc làm; đảm bảo an toàn phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ; thực hiện nghiêm kỷ cương trong công tác quản lý. Chú trọng tuyên truyền những tấm gương nhà giáo tiêu biểu.

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm về chăm sóc giáo dục trẻ cho giáo viên. Tạo điều kiện để 100% các đồng chí trong BGH đi học bồi dưỡng về quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, Trung cấp LLCT nhằm đáp ứng chỉ tiêu của Kế hoạch “*Phát triển GDMN Huyện Thanh Trì đến năm 2020*”.

Phát huy vai trò của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong nhà trường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ quyền lợi cho CBGVNV.

Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục - đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Mỗi thành viên trong nhà trường phải nhận thức đầy đủ và trách nhiệm cao trong việc tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra.

Tập trung làm tốt công tác phát triển Đảng trong đơn vị, đặc biệt lưu ý phát triển đảng trong đội ngũ giáo viên, nhân viên. Cấp ủy Chi bộ phải thực sự đi đầu trong đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, tạo môi trường giáo dục trung thực, sáng tạo và thân thiện.

2 Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non theo xu hướng phát triển, tiếp cận giáo dục Mầm non các nước trong khu vực, hội nhập quốc tế và đáp ứng yêu cầu của khung vị trí việc làm.

Nghiêm túc thực hiện đầy đủ về chế độ chính sách theo quy định hiện hành đối với đội ngũ CBGVNV. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên nòng cốt, tiêu biểu tham quan, học tập các mô hình điểm trong Huyện, Thành phố.

Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên học tập kinh nghiệm, tìm hiểu phương pháp mới, kỹ năng xây dựng môi trường ở các trường tiên tiến xuất sắc trong và ngoài huyện, tích cực học tập nâng cao trình độ.

Đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ, phân loại bồi dưỡng chuyên sâu theo chuyên đề, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể theo từng năm học, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác phối hợp tư vấn, hỗ trợ nhóm, lớp mầm non độc lập tư thực Mặt Trời Việt, Thảo Nguyên nằm trên địa bàn thôn Yên Nguu xã Tam Hiệp.

3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong nhà trường.

Thực hiện tốt công tác quản lý, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Nghiêm túc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến giáo dục mầm non theo phân cấp quản lý. Có trách nhiệm xây dựng thương hiệu, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, cam kết chất lượng đầu ra với cha mẹ học sinh.

Triển khai sâu rộng việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo trong nhà trường.

Thực hiện hỗ trợ, tư vấn các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn theo phân công của PGD&ĐT. Tích cực tham mưu với UBND xã Tam Hiệp nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND xã đối với nhà trường.

Phối hợp với trung tâm y tế và trạm y tế xã để khám, phát hiện và can thiệp sớm cho trẻ có khó khăn về sinh lý, thể chất và tâm lý; tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng và phụ huynh học sinh. biết để kịp thời phát hiện, can thiệp sớm cho trẻ. Nghiêm túc thực hiện chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Chủ động linh hoạt tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật. Huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập và tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập đảm bảo chất lượng. Phối hợp với các đơn vị, lực lượng ở địa phương để tổ chức tốt việc phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật tuổi mầm non, tiếp tục thực hiện tốt điểm về GDHN trẻ khuyết tật. Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong nhà trường và thực hiện chương trình sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình sữa học đường, cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ đến năm 2020 (Theo chỉ đạo của UBND Huyện).

Thực hiện tốt các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không tuân thủ các qui định của pháp luật, của Ngành về quy định GDMN.

Nghiêm túc thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; Thông tư số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về công tác y tế trường học; Đầu tư, bổ sung danh mục thuốc thiết yếu, trang thiết bị phòng y tế theo Quyết định số 827/QĐ-SYT ngày 06/5/2015 của

Sở Y tế Hà Nội. Chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra hồ sơ pháp lý, các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) theo quy định của các công ty cung cấp thực phẩm đối với nhà trường. Tự kiểm tra việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm, tuân thủ các qui định về VSATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra qui trình giao nhận thực phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Thực hiện kỷ cương trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bao gồm chế độ sinh hoạt một ngày và chế độ dinh dưỡng của trẻ theo các độ tuổi Mầm non theo quy định, qui trình và các nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD).

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra và khám sức khỏe định kỳ, được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, SDD thể thấp còi, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Phối hợp với trạm Y tế làm tốt công tác tiêm chủng, có biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ; chủ động tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiếp tục thực hiện công tác Tự đánh giá và đánh giá ngoài theo Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non.

4. Xây dựng mô hình trường học hiện đại và đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục Mầm non theo hướng hội nhập Quốc tế.

a) Xây dựng mô hình trường học hiện đại, hạnh phúc.

- Thực hiện áp dụng phần mềm quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thu - chi, quản lý học sinh, quản lý tài sản và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện đổi mới phương pháp GDMN.

Đẩy mạnh điều hành hoạt động nhà trường, xử lý văn bản qua môi trường mạng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, kết nối liên thông internet giữa các nhóm lớp, sử dụng thư điện tử trong nhà trường, tổ chức hoạt động theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của mô hình trường học điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lý, điều hành mọi hoạt động của nhà trường, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, đặc biệt đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm. Đẩy

mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lý, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục, khung cảnh sư phạm “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn”, quy hoạch sân vườn sinh thái, góc thiên nhiên. Phân đầu 50% diện tích sân vườn là sân cỏ, xây dựng khu vui chơi, khu thể chất cho trẻ an toàn, phù hợp cho trẻ hoạt động. Tận dụng diện tích tại các sảnh các tầng để quy hoạch khu khám phá và hoạt động nghệ thuật cho trẻ.

Xây dựng chương trình giáo dục phù hợp, đáp ứng mục tiêu kết quả đầu ra, tiếp cận xu hướng phát triển, phương pháp giáo dục Mầm non quốc tế. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm. Chú trọng lồng ghép vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phát triển khả năng tự tin, tự lập, khả năng giao tiếp. Trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học, ngoại ngữ phù hợp với từng độ tuổi, đáp ứng yêu cầu của xã hội và truyền thống văn hóa của dân tộc. Chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

Phân đầu 100% cán bộ và giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong điều hành quản lý, các hoạt động dạy học và sáng tạo. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng bài giảng E-learning, sử dụng bài giảng điện tử trong các hoạt động giáo dục trẻ. Tạo kho học liệu điện tử trong nhà trường với nhiều sản phẩm có chất lượng.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền, phối hợp trách nhiệm gia đình - nhà trường - cộng đồng trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tiến hành khảo sát trẻ các độ tuổi, đánh giá trẻ theo quy định và thực hiện cam kết với cha mẹ trẻ về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

b) Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non theo hướng hội nhập Quốc tế.

Triển khai tới 100% CBGV Bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục trẻ mầm non các độ tuổi theo hướng dẫn của sở GD&ĐT Hà Nội. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý chỉ đạo của Cán bộ quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, nhân viên trong trường.

Đổi mới trong công tác chỉ đạo hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm mục đích tạo cơ

hội cho trẻ tích cực trải nghiệm phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ phát triển cho trẻ kỹ năng nhận thức, tư duy, cảm xúc tích cực.

Phát huy hiệu quả ứng dụng một phần phương pháp Montessori lĩnh vực thực hành cuộc sống tới 100% các lớp. Hằng năm tiếp tục đầu tư, bổ sung đồ dùng, đồ chơi ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori, lĩnh vực thực hành cuộc sống để lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày của trẻ phù hợp độ tuổi nhằm cung cấp và rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ. Tiếp cận phương pháp học qua chơi và STEAM trong GDMN vào các hoạt động khám phá cho trẻ mẫu giáo, mô hình "*không gian sáng tạo*". Tiếp tục tạo điều kiện cho trẻ Mẫu giáo làm quen Tin học, ngoại ngữ.

5. Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa trong giáo dục mầm non.

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Huy động các tổ chức, cá nhân trong địa bàn xã hỗ trợ nguồn lực trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Phối hợp với UBND Huyện Thanh Trì tăng cường công tác quản lý, tư vấn về chuyên môn cho các trường, nhóm, lớp tư thục.

Nghiêm túc chấp hành việc thực hiện chủ trương, chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cho CBGVNV.

Tăng cường hợp tác Quốc tế, phối hợp với các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cho nhà trường theo sự chỉ đạo của các cấp.

6. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp, tăng cường nguồn lực tài chính đầu tư CSVC xây dựng trường mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu, đề xuất UBND huyện, UBND xã: Cải tạo cơ sở vật chất những hạng mục đã xuống cấp tại khu A và khu B của nhà trường. Xây dựng điểm trường chính thôn Yên Ngưu (mở rộng thêm 5400 m² ở khu đất của địa phương).

Duy trì, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, chiếu sáng học đường phù hợp... Cải tạo sân chơi, xây dựng công trình vệ sinh theo quy định, đảm bảo nguồn nước sạch, bếp ăn hợp vệ sinh theo quy định; Đảm bảo trang thiết bị theo quy định đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em năm tuổi; Chương trình GDMN phù hợp với thực tế của trường, địa phương và đáp ứng kế hoạch "*Phát triển GDMN Huyện Thanh Trì đến năm 2025*" hiệu quả.

Thực hiện thống kê, rà soát trường, lớp, đội ngũ, số trẻ huy động đảm bảo chỉ tiêu và việc thực hiện đúng qui định số trẻ/lớp theo Điều lệ trường mầm non nhằm triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch của nhà trường.

Thực hiện các biện pháp phân đầu trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I vào năm 2024. Hàng năm có kế hoạch sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đảm bảo công trình vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn.

Khai thác hiệu quả phòng học, phòng chức năng. Duy trì việc đầu tư các trang thiết bị nhằm đạt các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định trong trường Mầm non. Tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, camera an ninh nội bộ trong nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Mầm non.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường mầm non Yên Ngưu xã Tam Hiệp được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và được công khai trong bảng tuyên truyền nhà trường, trên trang Web.

- Báo cáo với Phòng GD&ĐT huyện, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã Tam Hiệp.

2. Tổ chức thực hiện

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Năm học 2020-2021

+ Triển khai kế hoạch chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo;

+ Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung cho kế hoạch;

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

*** Cơ sở vật chất:**

Tham mưu xây lại trụ cổng trường đã nứt xuống cấp; xây tường rào (hiện trạng cao 1,2m); sửa lại hệ thống lan can, ô thoáng trên tầng 2; nhà vệ sinh thay bệ xí xồm thành xí bệt 1 lớp học không đảm bảo an toàn cho học sinh, khắc phục tình trạng lở trần, thấm dột nhà vệ sinh. Lát lại nền 4 lớp học do gạch bị phồng rộp. Mở rộng bếp ăn khu vực nấu bếp có 20m² không đủ diện tích để kê

các trang thiết bị trong nhà bếp, chật hẹp đã xuống cấp, nứt cổ trần, lở vôi tường.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Trình độ trên chuẩn của giáo viên: 22/25 đ/c = 88%
- 100% GV đạt mức Tốt và Khá chuẩn nghề nghiệp GV mầm non.
- 100% CBQL đánh giá chuẩn đạt mức Tốt.
- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức, viên chức, hợp đồng lao động cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phấn đấu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi; Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 95% trở lên, trẻ nhà trẻ đạt 50% trở lên.

*** Công tác tuyển sinh:**

Tuyển sinh đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu giao cho năm học

*** Chi bộ Đảng+ đoàn thể:**

- Phấn đấu kết nạp 1-2 Đảng viên/năm
- Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022

*** Giáo viên giỏi:**

- Cấp trường: 100%

*** Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động:**

- CB-GV-NV và học sinh Phấn đấu tham gia 100% các phong trào do các cấp tổ chức.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: ATGT, ANTT, PCCN, VSATTP, VSMT, Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

*** Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:**

- Thực hiện đúng quy chế hướng dẫn chuyên môn về công tác chăm sóc nuôi dưỡng của Phòng GD&ĐT. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- Hồ sơ quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Xếp loại tốt.

- 100% trẻ được ăn bán trú, mức ăn 25.000đ/trẻ/ngày, đảm bảo dinh dưỡng:

- Xây dựng thực đơn theo bữa ăn tiêu chuẩn gồm các món: Cơm, thức ăn mặn, món xào, canh, tráng miệng. Tăng cường nhiều loại rau, củ quả, chất xơ cho trẻ.

- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng chính xác, đúng thời gian quy định; 98-100% trẻ tăng cân qua các kỳ cân.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân đến cuối năm giảm còn dưới 1,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi đến cuối năm còn dưới 3%, giảm tỷ lệ nguy cơ béo phì

xuống dưới 2%.

- 100% được đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

*** Chất lượng giáo dục:**

- Xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm.

- 10/10 lớp đổi mới hình thức và nội dung giáo dục nhận thức phù hợp với trẻ và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ ở các độ tuổi. Chú trọng tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động tập thể cho 100% trẻ ở các độ tuổi.

- Phần đầu 10/10 lớp xây dựng kế hoạch và thực hiện quy chế chuyên môn được nhà trường và phòng GD &ĐT, Sở GD &ĐT đánh giá xếp loại: Tốt.

*** Thi đua:**

+ Chính quyền: Đạt Giấy khen của UBND huyện “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

+ Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

+ Công đoàn, Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.

+ 100% CB-GV-NV đạt LĐTT

+ 15% đạt CSTĐ cấp cơ sở, 15% giấy khen của UBND huyện.

Giai đoạn 2 : Năm học 2021 - 2022

*** Cơ sở vật chất:** - Rà soát đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cho việc chăm sóc giáo dục trẻ còn thiếu để bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị trong nhà trường từ đầu năm.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Trình độ trên chuẩn của giáo viên: $22/27 \text{ đ/c} = 81,4\%$

- 100% GV đạt mức Tốt và Khá chuẩn nghề nghiệp GV mầm non.

- 100% CBQL đánh giá chuẩn đạt mức Tốt.

- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức, viên chức, hợp đồng lao động cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phần đầu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi. Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 96,5% trở lên, trẻ nhà trẻ đạt 53% trở lên.

*** Công tác tuyển sinh:**

Tuyển sinh đạt chỉ tiêu giao cho năm học.

*** Chi bộ Đảng+ đoàn thể:**

- Phần đầu kết nạp 1-3 Đảng viên/năm.

*** Thi giáo viên giỏi:**

- Cấp trường: 100%

- Cấp huyện: 12-16%

*** Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động:**

- CB-GV-NV và học sinh Phần đầu tham gia 100% các phong trào do các cấp tổ chức.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thực hiện “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

*** Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- Hồ sơ quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Xếp loại tốt.

- 100% trẻ được ăn bán trú, mức ăn 25.000đ/trẻ/ngày, đảm bảo dinh dưỡng.

- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng chính xác, đúng thời gian quy định; 98-100% trẻ tăng cân qua các kỳ cân.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm.

- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân đến cuối năm giảm còn dưới 1%, tỷ lệ trẻ thấp còi đến cuối năm còn dưới 2%.

- 100% được đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

*** Chất lượng giáo dục:**

- 10/10 lớp đổi mới hình và nội dung giáo dục nhận thức phù hợp với trẻ và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục lĩnh vực phát triển tình cảm, quan hệ xã hội cho trẻ ở các độ tuổi. Chú trọng tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động tập thể cho 100% trẻ ở các độ tuổi.

- Tiếp tục đổi mới, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học lấy trẻ làm trung tâm.

*** Thi đua:**

+ Chính quyền: Đạt Giấy khen của UBND huyện “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

+ Chi bộ: Trong sạch vững mạnh.

+ Công đoàn, Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.

+ 100% CB-GV-NV đạt LĐTT

+ 15% đạt CSTĐ cấp cơ sở, 15% giấy khen của UBND huyện

Giai đoạn 3 : Năm học 2022 - 2023

*** Cơ sở vật chất:**

- Rà soát đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cho việc chăm sóc giáo dục trẻ còn thiếu để bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị trong nhà trường từ

đầu năm.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn: $23/28đ/c = 82\%$
- 100% GV đạt mức Tốt và Khá chuẩn nghề nghiệp GV mầm non.
- 100% CBQL đánh giá chuẩn đạt mức Tốt.
- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức, viên chức, hợp đồng lao động cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phần đầu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi. Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 97% trở lên, trẻ nhà trẻ đạt 55% trở lên.

*** Công tác tuyển sinh:**

- Tuyển sinh đạt tỷ lệ chỉ tiêu giao cho năm học

*** Chi bộ Đảng + đoàn thể:**

- Phần đầu kết nạp 1-2 Đảng viên/năm.

*** Thi GV giỏi:**

- Cấp trường: 100%

*** Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động:**

- CB-GV-NV và học sinh Phần đầu tham gia 100% các phong trào do các cấp tổ chức.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

*** Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.
- Hồ sơ quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Xếp loại tốt.
- 100% trẻ được ăn bán trú, mức ăn 25.000đ/trẻ/ngày, đảm bảo dinh dưỡng.
- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng chính xác, đúng thời gian quy định; 98-100% trẻ tăng cân qua các kỳ cân.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm.
- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân đến cuối năm giảm còn 1%, tỷ lệ trẻ thấp còi đến cuối năm còn dưới 2%.

- 100% được đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

*** Chất lượng giáo dục:**

- 10/10 lớp đổi mới hình thức và nội dung giáo dục nhận thức phù hợp với trẻ và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ ở các độ tuổi. Áp dụng tích hợp các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại với phương pháp giáo dục truyền thống.

- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 85%; Mẫu giáo bé: 90%; Mẫu giáo nhỡ: 90%;

Mẫu giáo lớn: 92%

*** Thi đua:**

- + Chính quyền: Tập thể lao động tiên tiến
- + Chi bộ: Trong sạch vững mạnh
- + Công đoàn, Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.
- + 100% CB-GV-NV đạt LĐTT
- + 15% đạt CSTĐ cấp cơ sở, 15% giấy khen của UBND huyện.

Giai đoạn 4 : Năm học 2023 - 2024

*** Cơ sở vật chất:**

- Rà soát đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị cho việc chăm sóc giáo dục trẻ còn thiếu để bổ sung.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị trong nhà trường từ đầu năm.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn: $25/30\text{đ/c} = 83\%$
- 100% GV đạt mức Tốt và Khá chuẩn nghề nghiệp GV mầm non.
- 100% CBQL đánh giá chuẩn đạt mức Tốt.
- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức, viên chức, hợp đồng lao động cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phấn đấu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi. Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 98% trở lên, trẻ nhà trẻ đạt 57% trở lên.

*** Công tác tuyển sinh:**

- Tuyển sinh đạt tỷ lệ chỉ tiêu giao cho năm học

*** Chi bộ Đảng + đoàn thể:**

- Phấn đấu kết nạp 1-2 Đảng viên/năm.

*** Thi GV giỏi:**

- Cấp trường: 100%.
- Cấp huyện: 10 - 13%

*** Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động:**

- CB-GV-NV và học sinh Phấn đấu tham gia 100% các phong trào do các cấp tổ chức.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

*** Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.
- Hồ sơ quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Xếp loại tốt.
- 100% trẻ được ăn bán trú, mức ăn 25.000đ/trẻ/ngày, đảm bảo dinh dưỡng.

- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng chính xác, đúng thời gian quy định; 98-100% trẻ tăng cân qua các kỳ cân.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm.
- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân đến cuối năm giảm còn 1%, tỷ lệ trẻ thấp còi đến cuối năm còn dưới 2%.
- 100% được đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

*** Chất lượng giáo dục:**

- 10/10 lớp đổi mới hình thức và nội dung giáo dục nhận thức phù hợp với trẻ và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ ở các độ tuổi. Áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại vào dạy trẻ.
- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 85%; Mẫu giáo bé: 90%; Mẫu giáo nhỡ: 90%; Mẫu giáo lớn: 92%

*** Thi đua:**

- + Chính quyền: Tập thể lao động tiên tiến
- + Chi bộ: Trong sạch vững mạnh
- + Công đoàn, Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.
- + 100% CB-GV-NV đạt LĐTT
- + 15% đạt CSTĐ cấp cơ sở, 15% giấy khen của UBND huyện

Giai đoạn 5: Năm học 2024 - 2025

*** Cơ sở vật chất:**

- Tham mưu các cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây mới 01 điểm trường (khu trung tâm) tại diện tích đất 5400m² đã được quy hoạch tại xứ đồng Quản Trên thuộc thôn Yên Ngưu xã Tam Hiệp với 16 phòng học và các phòng chức năng để đủ tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*** Nâng cao trình độ đào tạo:**

- Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn: $32/35\text{đ/c} = 91,4\%$
- 100% GV đạt mức Tốt và Khá chuẩn nghề nghiệp GV mầm non.
- 100% CBQL đánh giá chuẩn đạt mức Tốt.
- 100% CB-GV-NV được đánh giá xếp loại công chức, viên chức, hợp đồng lao động cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Công tác huy động trẻ 5 tuổi:**

Phần đầu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi. Trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 98,5% trở lên, trẻ nhà trẻ đạt 60% trở lên.

*** Công tác tuyển sinh:**

- Tuyển sinh đạt tỷ lệ chỉ tiêu giao cho năm học

*** Chi bộ Đảng + đoàn thể:**

- Phân đấu kết nạp 1-3 Đảng viên/năm.

*** Thi GV giỏi:**

- Cấp trường: 100%.

*** Tham gia và thực hiện các phong trào, các cuộc vận động:**

- CB-GV-NV và học sinh Phân đấu tham gia 100% các phong trào do các cấp tổ chức.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động: Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

*** Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.
- Hồ sơ quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Xếp loại tốt.
- 100% trẻ được ăn bán trú, mức ăn 25.000đ/trẻ/ngày, đảm bảo dinh dưỡng.
- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng chính xác, đúng thời gian quy định; 98-100% trẻ tăng cân qua các kỳ cân.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm.
- Phân đấu giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân đến cuối năm giảm còn 1%, tỷ lệ trẻ thấp còi đến cuối năm còn dưới 2%.
- 100% được đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích và được chăm sóc sức khỏe theo thông tư liên tịch số 13/2016-TTLT-BYT-BGDĐT.

*** Chất lượng giáo dục:**

- 10/10 lớp đổi mới hình thức và nội dung giáo dục nhận thức phù hợp với trẻ và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ ở các độ tuổi. Áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại vào dạy trẻ.

- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 85%; Mẫu giáo bé: 90%; Mẫu giáo nhỡ: 90%; Mẫu giáo lớn: 92%

*** Thi đua:**

- + Chính quyền: Tập thể lao động tiên tiến
- + Chi bộ: Trong sạch vững mạnh
- + Công đoàn, Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.
- + 100% CB-GV-NV đạt LĐTT
- + 15% đạt CSTĐ cấp cơ sở, 15% giấy khen của UBND huyện.

4. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng công việc cụ thể, đồng thời kiểm

tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với các Tổ trưởng (VP+chuyên môn)

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với các tổ chức, Đoàn thể trong nhà trường

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

VI. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Kế hoạch chiến lược của Trường mầm non Yên Ngưu xã Tam Hiệp cơ bản đã xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn mà tập thể sư phạm nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Lãnh đạo Ngành cũng như cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để nhà trường thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả nhất.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (bc)
- Đảng ủy, UBND xã Tam Hiệp (bc)
- Các tổ CM thực hiện
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ TAM HIỆP



PHÓ CHỦ TỊCH

Trình Quốc Thắng

Phòng giáo dục nhất trí kế hoạch phát triển và
Trường Mầm non Yên Ngựa xã Tam tiếp giai đoạn 2020-2025
Thanh Trì, ngày 1/10/2020



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Tuyết Lê

